

Số: /SXD-QLKT&VL

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 11 năm 2025

CÔNG BỐ
Giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình tháng 10 năm 2025
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng sửa đổi, bổ sung số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý vật liệu xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng số: 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; số 04/2023/TT-BXD ngày 30/6/2023 Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng, mã số QCVN 16:2023/BXD; số 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024 Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; các Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Trên cơ sở đề nghị công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình của các đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh; báo cáo của các xã, phường sau khi rà soát tổng hợp và tình hình diễn biến giá cả trên thị trường tại thời điểm tháng 10 năm 2025.

Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình thời điểm tháng 10 năm 2025 như sau:

1. Công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình thời điểm tháng 10 năm 2025 chưa bao gồm thuế VAT tại các Phụ lục :

- Phụ lục 1: Bảng công bố giá các loại vật liệu, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

- Phụ lục 2: Bảng công bố giá các loại vật liệu tại mỏ, nhà máy, cơ sở sản xuất trong và ngoài tỉnh Thái Nguyên

- Phụ lục 3: Bảng công bố giá các loại vật liệu chính của 92 xã phường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Các chủ đầu tư, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng căn cứ vào địa điểm xây dựng công trình, địa điểm cung cấp vật tư, khối lượng vật liệu xây dựng, mục tiêu đầu tư, tính chất công trình, điều kiện xây dựng, yêu cầu thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và quy định về quản lý chất lượng công trình để xem xét, lựa chọn loại vật liệu hợp lý, xác định cước phí vận chuyển, bốc xếp vật liệu đến hiện trường xây dựng, từ đó xác định giá vật liệu phù hợp với yêu cầu đặc thù của công trình và mặt bằng giá thị trường tại thời điểm xác định chi phí đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với mục tiêu đầu tư, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí và phù hợp với tình hình thị trường thực tế tại địa phương

3. Đề nghị Chủ đầu tư cần đánh giá, xem xét và chịu trách nhiệm khi lựa chọn giá vật liệu xây dựng trong Công bố thông tin giá (bao gồm trường hợp chủng loại vật liệu có nhiều mức giá theo chất lượng, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy cách, tỷ lệ thành phần nhà sản xuất...) để thực hiện quản lý chi phí dự án theo các tiêu chí như sau:

- Yêu cầu về quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan đến vật liệu xây dựng (gồm các yêu cầu về sử dụng vật liệu tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường...) phù hợp với thuyết minh thiết kế xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật,...

- Yêu cầu về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ vật liệu xây dựng (gồm cả yêu cầu về sử dụng vật liệu nhập khẩu...)

- Khả năng cung ứng vật liệu liên quan đến cự ly vận chuyển, tiến độ, khối lượng cung cấp, điều kiện thương mại.

- Các điều kiện cụ thể khác theo từng dự án, công trình.

4. Trường hợp vật liệu xây dựng chưa có trong công bố giá hoặc đã có nhưng chủng loại vật liệu không phù hợp với yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng, khả năng cung ứng và các điều kiện cụ thể khác theo từng dự án, công trình thì giá vật liệu xây dựng để xác định giá xây dựng công trình thực hiện theo hướng dẫn tại mục 3 Phụ lục Sửa đổi, bổ sung một số Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 11/2021/TT-BXD của Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

5. Chủ đầu tư, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về giá vật liệu xây dựng sử dụng để xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
 - Các sở, ban ngành trong tỉnh;
 - UBND các xã, phường;
 - Giám đốc, các PGĐ Sở;
 - Các phòng CM và đơn vị sự nghiệp thuộc Sở;
 - Website: <http://soxd.thainguyen.gov.vn>;
 - Lưu: VT, QLKT&VL.
- (Thaontt11/2025)

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Hà